Mẫu số 01

UBND XÃ TRẦN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo hưởng theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng

(Mức được hưởng từ 01/01/2026 đến 30/6/2026)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
1	**Nguyễn Thị Tập**	Nguyễn Thị Tập	14/02/1951		1.050.000	450.000	Phạm Thanh Hương	4602958384	BIDV	Kinh Dương	Hộ nghèo	**1**
2	**Nguyễn Thị Luyến**	Nguyễn Thị Luyến	03/06/1945		700.000	800.000	Nguyễn Thị Thu Hiền	101867544016	Vietinbank	Thượng Dương	Hộ nghèo	**2**
3	**Phạm Thị Miền**	Phạm Thị Miền	10/01/1980		700.000	800.000	Lưu Thị Hồng	2303205078003	Agribank	Mạn Đê	Hộ nghèo	**3**
4		Phạm Huy Bắc	12/05/2007			1.500.000	Lưu Thị Hồng	2303205078003	Agribank	Mạn Đê	Hộ nghèo	
5	**Lê Khả Tân**	Lê Khả Tân	03/10/1957			1.500.000	Nguyễn Thị Hữu	1048305912	Vietcombank	An Xá	Hộ nghèo	**4**
6	**Vũ Đăng Hải**	Vũ Đăng Hải	24/02/1971		1.050.000	450.000	Trần Thị Phương	2303249004660	Agribank	An Xá	Hộ nghèo	**5**
7	**Cấn Đình Vang**	Cấn Đình Vang	08/12/1985		1.050.000	450.000	Cấn Đình Vững	9353741326	Vietcombank	Bịch Đông	Hộ Cận nghèo	**6**
8	**Phạm Ngọc Quân**	Lê Thị Thơm	27/06/1982			1.500.000	Phạm Ngọc Quân	103.868.646.288	Vietinbank	Bịch Tây	Hộ Cận nghèo	**7**
9	**Nguyễn Xuân Quảng**	Nguyễn Xuân Minh	10/02/2009			1.500.000	Nguyễn Thị Lương	0341005301035	Vietcombank	Bịch Tây	Hộ Cận nghèo	**8**
10	**Đặng Thị Để**	Phạm Thị Phước	10/10/1964		700.000	800.000	Phạm Thị Phước	8834898744	BIDV	An Thượng	Hộ Cận nghèo	**9**
11	**Nguyễn Đình Đức**	Nguyễn Đình Đức	02/06/1953		700.000	800.000	Đặng Thị Vui	98384267	VP Bank	An Thượng	Hộ Cận nghèo	**10**

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
12		Nguyễn Thị Luận	10/07/1954		700.000	800.000	Đặng Thị Vui	98384267	VP Bank	An Thượng	Hộ Cận nghèo	
13	**Đặng Thị Đận**	Đặng Thị Đận	13/03/1952		700.000	800.000	Lê Thị Ánh	98614327	VP Bank	An Thượng	Hộ Cận nghèo	**11**
14	**Nguyễn Thị Thanh**	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1963		700.000	800.000	Trần Thị Oanh	1048021215	Vietcombank	An Thượng	Hộ Cận nghèo	**12**
15	**Đinh Thị Lạng**	Đinh Thị Lạng	09/08/1982		1.400.000	100.000	Nguyễn Bá Diễn	2301205290796	Agribank	Hoàng Xá	Hộ Cận nghèo	**13**
16	**Đinh Văn Phường**	Đinh Văn Phường	19/07/1968		1.050.000	450.000	Đinh Văn Tác	1961488455	Vietcombank	Hoàng Xá	Hộ Cận nghèo	**14**
17	**Phan Văn Kiệm**	Phan Thị Lan Anh	17/06/2008			1.500.000	Phan Văn Kiệm	0345560103	Vietinbank	Lấu Khê	Hộ Cận nghèo	**15**
18	**Trịnh Thị Thắm**	Trịnh Thị Thắm	30/11/1953		700.000	800.000	Nguyễn Thị Thư	4602946501	BIDV	Kinh Dương	Hộ Cận nghèo	**16**
19	**Nguyễn Viết Khả**	Nguyễn Thị Chấm	26/08/1949		700.000	800.000	Nguyễn Viết Tĩnh	9397855504	Vietcombank	Đại Lã	Hộ Cận nghèo	**17**
20	**Nguyễn Thị Nhờ**	Nguyễn Thị Nhờ	17/07/1956		1.400.000	100.000	Nguyễn Thị Lưu	0341007065493	Vietcombank	Đại Lã	Hộ Cận nghèo	**18**
21	**Phạm Thị Hằng**	Phạm Thị Hằng	04/09/1978		1.400.000	100.000	Phạm Thị Hằng	0335157879	MB	Kim Độ	Hộ Cận nghèo	**19**
22		Phạm Thị Hồng Nga	06/10/2008			1.500.000	Phạm Thị Hằng	0335157879	MB	Kim Độ	Hộ Cận nghèo	
23	**Phạm Văn Thắng**	Phạm Văn Thắng	12/02/1987		1.050.000	450.000	Phạm Văn Thắng	9986021336	Vietcombank	Kim Độ	Hộ Cận nghèo	**21**
24	**Nguyễn Thị Oánh**	Nguyễn Thị Oánh	03/03/1968		1.050.000	450.000	Phạm Xuân Tài	4603950897	BIDV	Kim Độ	Hộ Cận nghèo	**22**
25	**Nguyễn Văn Hưng**	Nguyễn Ngọc Anh	23/01/2010			1.500.000	Nguyễn Thị Nguyệt	0341005126646	Vietcombank	Kim Độ	Hộ Cận nghèo	**23**
26		Nguyễn Thị Nguyệt	17/11/1989			1.500.000	Nguyễn Thị Nguyệt	0341005126646	Vietcombank	Kim Độ	Hộ Cận nghèo	
27	**Vũ Thị Nhung**	Vũ Thị Nhung	24/10/1995		1.400.000	100.000	Vũ Thị Nhung	0351000949866	Vietcombank	Cát Khê	Hộ Cận nghèo	**24**
28	**Vũ Thị Toan**	Vũ Thị Toan	01/01/1955		700.000	800.000	Phạm Thị Hiến	8810290025	BIDV	Thượng Dương	Hộ Cận nghèo	**25**
29		Nguyễn Văn Chữ	14/08/1981		1.050.000	450.000	Phạm Thị Hiến	8810290025	BIDV	Thượng Dương	Hộ Cận nghèo	
30	**Đặng Thị Bền**	Đặng Thị Bền	02/08/1953		700.000	800.000	Đặng Thanh An	41510012005	TP Bank	Thượng Dương	Hộ Cận nghèo	**26**

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
31		Đặng Thanh An	10/01/2005			1.500.000	Đặng Thanh An	41510012005	TP Bank	Thượng Dương	Hộ Cận nghèo	
32	**Trần Thị Thơm**	Trần Thị Thơm	01/01/1948		700.000	800.000	Hồ Thị Lừng	1028656747	Vietcombank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**27**
33	**Trịnh Thị Dung**	Trịnh Thị Dung	05/06/1960			1.500.000	Nguyễn Thị Lành	102885147185	Vietinbank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**28**
34		Trịnh Thị Dinh	12/01/1965			1.500.000	Nguyễn Thị Lành	102885147185	Vietinbank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	
35	**Hồ Thị Nhung**	Hồ Thị Nhung	25/12/1967		936.000	564.000	Hồ Thị Vân Khánh	0789245294	MB	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**29**
36	**Phạm Thị Hương**	Phạm Thị Hương	16/12/1991		1.400.000	100.000	Phạm Thị Hương	103871598648	Vietinbank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**30**
37	**Nguyễn Bá Thuy**	Nguyễn Bá Thuy	23/10/1987		700.000	800.000	Nguyễn Bá Thuy	0341001747961	Vietcombank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**31**
38	**Phạm Thị Vẽ**	Phạm Thị Vẽ	12/04/1978		700.000	800.000	Phạm Thị Vẽ	030089262298	Sacombank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**32**
39	**Vũ Đình Nhật**	Vũ Đình Nhật	03/11/1984		1.400.000	100.000	Nguyễn Thị Tuyến	2303236061950	Agribank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**33**
40	**Phạm Thị Liên**	Phạm Thị Liên	03/09/1951		700.000	800.000	Phạm Huy Kiệm	4605249971	BIDV	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**34**
41	**Nguyễn Thị Thơ**	Nguyễn Hữu Tặng	06/06/1952		700.000	800.000	Nguyễn Thị Mơ	20001013919693	MSB	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**35**
42		Trịnh Thị Tuế	05/05/1952		700.000	800.000	Nguyễn Thị Mơ	20001013919693	MSB	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	
43	**Hồ Thị Thảnh**	Hồ Thị Thảnh	04/08/1985		1.400.000	100.000	Hồ Thị Thảnh	0341007124972	Vietcombank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	**36**
44		Nguyễn Đình Động	04/04/1950		700.000	800.000	Hồ Thị Thảnh	0341007124972	Vietcombank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	
45		Phạm Thị Hạt	10/02/1951		700.000	800.000	Hồ Thị Thảnh	0341007124972	Vietcombank	Mạn Đê	Hộ Cận nghèo	
46	**Nguyễn Thị Chúc**	Nguyễn Thị Chúc	09/02/1956		700.000	800.000	Mạc Thị Hương	4602633858	BIDV	Thuỵ Trà	Hộ Cận nghèo	**37**
47	**Vũ Đình Thuyết**	Vũ Bình An	18/03/2010			1.500.000	Vũ Đình Thuyết	1026838695	Vietcombank	Thuỵ Trà	Hộ Cận nghèo	**38**
48	**Trần Thị Hoành**	Trần Thị Hoành	01/01/1960		700.000	800.000	Trần Thị Hoành	2303205195673	Agribank	Tông Phố	Hộ Cận nghèo	**39**
49		Trần Đình Nghĩa	08/10/1992		1.400.000	100.000	Trần Thị Hoành	2303205195673	Agribank	Tông Phố	Hộ Cận nghèo	

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
50	**Doãn Thị Tần**	Doãn Thị Tần	01/01/1953		700.000	800.000	Bùi Ngọc Hải	107877515916	Vietinbank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**40**
51	**Bùi Thị Gái**	Vương Thị Huyền	31/08/1992		700.000	800.000	Vương Thị Huyền	1064281720	Vietcombank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**41**
52	**Vũ Thị Bình**	Vũ Thị Bình	23/11/1958			1.500.000	Vũ Thị Minh	100886396794	Vietinbank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**42**
53	**Lê Thị Vẻ**	Lê Thị Vẻ	23/04/1956		1.400.000	100.000	Lê Công Tu	2303205069337	Agribank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**43**
54	**Lê Thị Gái**	Lê Thị Gái	13/05/1952		700.000	800.000	Lê Thị Tình	98542407	VP Bank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**44**
55	**Vũ Đình Dư**	Vũ Đình Dư	01/01/1955		1.400.000	100.000	Nguyễn Thị Hương	0341005739594	Vietcombank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**45**
56	**Trần Thị Cải**	Trần Thị Cải	01/01/1955		1.400.000	100.000	Nguyễn Hải Ly	0341006854619	Vietcombank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**46**
57	**Phạm Công Tuấn**	Trần Thị Lượng	01/01/1953		700.000	800.000	Vũ Thị Mùi	0341005910190	Vietcombank	An Xá	Hộ Cận nghèo	**47**
58	**Mạc Thị Nga**	Mạc Thị Nga	01/02/1962			1.500.000	Mạc Đăng Phương	2303206000293	Agribank	Linh Khê	Hộ Cận nghèo	**48**
59	**Nguyễn Thị Cháng**	Nguyễn Thị Cháng	01/01/1956		700.000	800.000	Nguyễn Thị Cháng	2303206024971	Agribank	Linh Khê	Hộ Cận nghèo	**49**
60	**Nguyễn Thị Tám**	Nguyễn Thị Chiến	01/01/1973		1.050.000	450.000	Nguyễn Thị Tám	2303205196749	Agribank	Lê Hà	Hộ Cận nghèo	**50**
61		Nguyễn Trung Vận	26/05/1998		1.050.000	450.000	Nguyễn Thị Tám	2303205196749	Agribank	Lê Hà	Hộ Cận nghèo	
62	**Nguyễn Văn Lâm**	Nguyễn Văn Lâm	01/01/1950		700.000	800.000	Nguyễn Thị Châm	98380205	VP Bank	Lương Gián	Hộ Cận nghèo	**51**
63		Đào Thị Chung	01/01/1953		700.000	800.000	Nguyễn Thị Châm	98380205	VP Bank	Lương Gián	Hộ Cận nghèo	
64		Trần Thị Thắng	26/02/2005			1.500.000	Nguyễn Thị Châm	98380205	VP Bank	Lương Gián	Hộ Cận nghèo	
65	**Nguyễn Xuân Diên**	Nguyễn Xuân Diên	23/11/1972		1.050.000	450.000	Nguyễn Thị Văn	0341001623597	Vietcombank	Trực Trì	Hộ Cận nghèo	**52**
66	**Nguyễn Thị Dạnh**	Nguyễn Thị Dạnh	01/01/1954		1.400.000	100.000	Nguyễn Xuân Phóng	1029719973	Vietcombank	Trực Trì	Hộ Cận nghèo	**53**
67	**Trần Thị Linh**	Trần Thị Linh	01/01/1956		1.400.000	100.000	Trần Thị Linh	2303206026200	Agribank	Trực Trì	Hộ Cận nghèo	**54**
68	**Nguyễn Thị Bằng**	Nguyễn Thị Bằng	06/04/1952		700.000	800.000	Nguyễn Đức Toản	663199366666	MB	Đông Thôn	Hộ Cận nghèo	**55**

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
69	**Lê Thị Liên**	Lê Thị Liên	02/02/1966		1.400.000	100.000	Lê Huy Cương	2303205111910	Agribank	Đông Thôn	Hộ Cận nghèo	**56**
70	**Trần Thị Đảm**	Vũ Nhất Vương	20/08/2008			1.500.000	Vũ Thị Ngọc	4603791962	BIDV	Đông Thôn	Hộ Cận nghèo	**57**
71	**Vũ Thị Đào**	Vũ Thị Đào	26/01/1955		700.000	800.000	Phạm Công Mùi	2303206021530	Agribank	Đông Thôn	Hộ Cận nghèo	**58**
72	**Nguyễn Thị Là**	Nguyễn Thị Là	01/01/1932		700.000	800.000	Trần Thị Hường	8873450723	BIDV	Đông Thôn	Hộ Cận nghèo	**59**
73		Trần Ngọc Quyết	16/05/1978		1.050.000	450.000	Trần Thị Hường	8873450723	BIDV	Đông Thôn	Hộ Cận nghèo	
74	**Đặng Thị Liên**	Đặng Thị Liên	01/01/1950		700.000	800.000	Nguyễn Thị Thấm	2303205238153	Agribank	Thượng Dương	Thoát Hộ nghèo	**60**
75	**Phạm Thị Duẫn**	Phạm Thị Duẫn	01/01/1941		936.000	564.000	Nguyễn Thị Thu Hương	0341006828783	Vietcombank	Mạn Đê	Thoát Hộ nghèo	**61**
76	**Hồ Duy Hưởng**	Hồ Duy Hưởng	01/11/1983		700.000	800.000	Trần Thị Thơm	0341006853214	Vietcombank	Mạn Đê	Thoát Hộ nghèo	**62**
77		Hồ Phương Thảo	26/01/2009		Còn học	1.500.000	Trần Thị Thơm	0341006853214	Vietcombank	Mạn Đê	Thoát Hộ nghèo	
78	**Phạm Thị Bé**	Phạm Thị Bé	12/05/1949		700.000	800.000	Phạm Văn Ninh	8888865938396	Agribank	Bịch Tây	Thoát Hộ nghèo	**63**
79	**Phan Văn Y**	Phan Văn Y	16/08/1958			1.500.000	Phan Thị Quế	104885716078	Vietinbank	Lấu Khê	Thoát Hộ nghèo	**64**
80	**Đỗ Thị Ngạch**	Đỗ Thị Ngạch	01/01/1950		700.000	800.000	Phan Văn Trung	101872148392	Vietinbank	Lấu Khê	Thoát Hộ nghèo	**65**
81	**Nguyễn Thị Quyên**	Nguyễn Thị Quyên	15/05/1975		1.050.000	450.000	Nguyễn Văn Tuyển	108873799560	Vietinbank	Cát Khê	Thoát Hộ nghèo	**66**
82	**Trần Thị Ly**	Trần Thị Ly	01/01/1959			1.500.000	Phạm Văn Tuấn	4601097196	BIDV	Cát Khê	Thoát Hộ nghèo	**67**
83	**Dương Thị Chan**	Dương Thị Chan	15/02/1948		700.000	800.000	Phạm Thanh Hương	4602958384	BIDV	Kinh Dương	Thoát Hộ nghèo	**68**
84	**Lê Xuân Chưa**	Lê Xuân Chưa	01/01/1962			1.500.000	Lê Văn Trang	0358328770	MB	Kim Độ Trại	Thoát Hộ nghèo	**69**
85		Lê Văn Trang	10/9/2002			1.500.000	Lê Văn Trang	0358328770	MB	Kim Độ Trại	Thoát Hộ nghèo	
86	**Vũ Thị Dấn**	Vũ Thị Dấn	01/01/1954			1.500.000	Nguyễn Thị Kim Dung	4602921012	BIDV	Kim Độ Trại	Thoát Hộ nghèo	**70**
87	**Trương Thị Phương**	Trương Thị Phương	27/04/1959			1.500.000	Trần Thị Nguyệt	2303215003546	Agribank	Linh Khê	Thoát Hộ nghèo	**71**

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
88	**Lê Thị San**	Lê Thị San	01/01/1949		700.000	800.000	Lương Thị Nhàn	0341007181018	Vietcombank	Tống Xá	Thoát Hộ nghèo	**72**
89	**Nguyễn Thị Mến**	Nguyễn Thị Mến	01/01/1985		1.050.000	450.000	Nguyễn Huy Mến	2303206024755	Agribank	Tống Xá	Thoát Hộ nghèo	**73**
90	**Vũ Thị Hương**	Vũ Thị Hương	31/05/1983			1.500.000	Vũ Thị Hương	19038182474019	Techcombank	Tống Xá	Thoát Hộ nghèo	**74**
91	**Trần Thị Thanh**	Trần Thị Thanh	01/01/1958		1.400.000	100.000	Nguyễn Đông Oanh	2303205213117	Agribank	Tông Phố	Thoát Hộ nghèo	**75**
92	**Dương Thị Bé**	Dương Thị Bé	24/03/1955		1.400.000	100.000	Mạc Thị Bông	2303205199080	Agribank	Tông Phố	Thoát Hộ nghèo	**76**
93	**Nguyễn Thị Trọng**	Nguyễn Thị Trọng	01/01/1939		700.000	800.000	Lương Quang Thế	2303215009405	Agribank	Lê Hà	Thoát Hộ nghèo	**77**
94	**Nguyễn Thị Cải**	Nguyễn Thị Cải	19/09/1956			1.500.000	Nguyễn Thị Cải	2303205226597	Agribank	Lê Hà	Thoát Hộ nghèo	**78**
95	**Lê Thị Hạnh**	Lê Thị Hạnh	06/01/1990		1.050.000	450.000	Lê Văn Hữu	2303215009310	Agribank	Lê Hà	Thoát Hộ nghèo	**79**
96	**Trần Văn Triệu**	Trần Xuân Tuân	23/07/1985		1.050.000	450.000	Trần Xuân Luân	0341006851775	Vietcombank	Lương Gián	Thoát Hộ nghèo	**80**
97	**Đỗ Thị Hoa**	Đỗ Thị Hoa	01/01/1947		1.400.000	100.000	Đỗ Thị Ngần	1039928860	Vietcombank	Lương Gián	Thoát Hộ nghèo	**81**
98	**Trần Kim Síu**	Trần Kim Síu	9/11/1945		700.000	800.000	Ngô Thị Kim Anh	0341007083881	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hộ nghèo	**82**
99		Trần Thị Đãi	01/01/1949		700.000	800.000	Ngô Thị Kim Anh	0341007083881	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hộ nghèo	
100	**Trần Thị Hậu**	Trần Thị Hậu	03/10/1967		1.050.000	450.000	Hứa Duy Minh	19037053927019	Techcombank	Trực Trì	Thoát Hộ nghèo	**83**
101	**Ngô Quang Thế**	Đỗ Thị Ngân	21/01/1975		700.000	800.000	Đỗ Thị Ngần	1039928860	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hộ nghèo	**84**
102	**Nguyễn Thị Thảnh**	Nguyễn Thị Thảnh	05/05/1962		1.400.000	100.000	Hoàng Thị Ký	0341007189075	Vietcombank	Đông Thôn	Thoát Hộ nghèo	**85**
103	**Nguyễn Thị Quý**	Nguyễn Thị Quý	01/01/1960			1.500.000	Nguyễn Thị Dung	2303678928888	Agribank	Đông Thôn	Thoát Hộ nghèo	**86**
104	**Vũ Thị Mâu**	Vũ Thị Mâu	10/01/1950		700.000	800.000	Vũ Đình Kiên	9974649895	Vietcombank	Đông Thôn	Thoát Hộ nghèo	**87**
105	**Vũ Thị Khẩn**	Vũ Thị Khẩn	01/02/1942		700.000	800.000	Lê Thị Lưu	0341007144438	Vietcombank	Đông Thôn	Thoát Hộ nghèo	**88**
106		Lê Thị Nguyện	27/07/1972		1.050.000	450.000	Lê Thị Lưu	0341007144438	Vietcombank	Đông Thôn	Thoát Hộ nghèo	

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
107	**Phạm Thị Đích**	Phạm Thị Đích	01/01/1951		700.000	800.000	Bùi Thị Ngọc Oanh	030080780024	Sacombank	Đông Thôn	Thoát Hộ nghèo	**89**
108	**Vũ Thị Kém**	Vũ Thị Kém	01/01/1944		1.400.000	100.000	Nguyễn Thị Hương	2303205071193	Agribank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**90**
109	**Doãn Thị Hải**	Doãn Thị Hải	25/05/1963			1.500.000	Trần Thị Viên	0341007116047	Vietcombank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**91**
110	**Vũ Thị Nuôi**	Lê Thị Thu Hà	16/10/2009			1.500.000	Phạm Thị Hoài Hương	0341007102278	Vietcombank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**92**
111	**Lê Thị Tuấn**	Lê Thị Tuấn	01/01/1956			1.500.000	Nguyễn Thị Hoa	0341006916759	Vietcombank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**93**
112	**Doãn Thị Tần**	Doãn Thị Tần	01/01/1953		700.000	800.000	Bùi Ngọc Hải	107877515916	Vietinbank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**94**
113	**Nguyễn Thị Hà**	Nguyễn Thị Hà	18/04/1954		1.400.000	100.000	Lê Thị Sen	0341007099211	Vietcombank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**95**
114	**Vũ Thị Nhớn**	Vũ Thị Nhớn	01/01/1932		700.000	800.000	Phạm Công Mạnh	9347611492	Vietcombank	An Xá	Thoát Hộ nghèo	**96**
115	**Đặng Thị Tẹo**	Đặng Thị Tẹo	01/01/1949		700.000	800.000	Nguyễn Văn Tứ	3000100061370012	Coop bank	Thượng Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**97**
116	**Nguyễn Thị Liệu**	Nguyễn Thị Liệu	12/11/1972		1.050.000	450.000	Nguyễn Thu Hương	103874957189	Vietinbank	Thượng Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**98**
117	**Nguyễn Thị Xuê**	Nguyễn Thị Xuê	20/10/1971		1.050.000	450.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank	Thượng Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**99**
118	**Nguyễn Thị Lờ**	Nguyễn Thị Lờ	01/01/1943		700.000	800.000	Vũ Thị Hương Lý	4602884799	BIDV	Thượng Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**100**
119	**Nguyễn Văn Hinh**	Nguyễn Văn Hinh	19/9/1998		1.050.000	450.000	Nguyễn Văn Hinh	0901526671	Vietinbank	Mạn Đê	Thoát Hô Cận nghèo	**101**
120	**Vũ Đình Tạo**	Vũ Đình Tạo	20/06/1973		1.400.000	100.000	Vũ Đình Long	1043734013	Vietcombank	Thuỵ Trà	Thoát Hô Cận nghèo	**102**
121		Vũ Đình Long	05/06/2001		700.000	800.000	Vũ Đình Long	1043734013	Vietcombank	Thuỵ Trà	Thoát Hô Cận nghèo	
122	**Cấn Đình Đảng**	Cấn Đình Đảng	27/07/1932		700.000	800.000	Cấn Đình Hải	9338238167	Vietcombank	Bịch Đông	Thoát Hô Cận nghèo	**103**
123	**Bùi Thị Cộn**	Bùi Thị Cộn	01/01/1951		700.000	800.000	Vũ Thị Tân	0985340755	MB	Bịch Đông	Thoát Hô Cận nghèo	**104**
124	**Lê Khả Mạnh**	Lê Khả Mạnh	04/11/1992		1.050.000	450.000	Lê Khả Mạnh	0341006820975	Vietcombank	Bịch Tây	Thoát Hô Cận nghèo	**105**
125	**Trần Thị Ngọt**	Trần Thị Ngọt	05/01/1945		700.000	800.000	Nguyễn Tiến Hải	1036618999	Vietcombank	An Thượng	Thoát Hô Cận nghèo	**106**

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
126	**Vương Đình Nghị**	Vương Đình Nghị	10/06/1950		700.000	800.000	Vương Đình Nghị	8881399071	BIDV	Hoàng Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**107**
127	**Trịnh Thị Khánh**	Trịnh Thị Khánh	01/01/1980		1.400.000	100.000	Trịnh Thị Thành	20001013923832	MSB	Cát Khê	Thoát Hô Cận nghèo	**108**
128	**Phạm Thị Phượng**	Phạm Thị Phượng	01/01/1956		1.400.000	100.000	Ngô Thị Hương	1042211999	Vietcombank	Cát Khê	Thoát Hô Cận nghèo	**109**
129	**Nguyễn Thị Thể**	Nguyễn Thị Thể	09/12/1954		700.000	800.000	Nguyễn Đình Dục	0341007170118	Vietcombank	Kinh Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**110**
130	**Trịnh Thị Tuyến**	Trịnh Thị Tuyến	03/10/1950		700.000	800.000	Lê Thị Dung	0341002009929	Vietcombank	Kinh Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**111**
131	**Trịnh Bá Yên**	Trịnh Bá Tình	26/10/1989		1.050.000	450.000	Trịnh Bá Tĩnh	2303205257091	Agribank	Kinh Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**112**
132	**Trịnh Thị Thuỷ**	Trịnh Thị Thuỷ	02/06/1956			1.500.000	Nguyễn Thị Phương Thảo	4610485449	BIDV	Kinh Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**113**
133	**Lê Văn Dương**	Lê Vũ Thu Thảo	14/12/2009			1.500.000	Vũ Thị Thư	1047334142	Vietcombank	Kinh Dương	Thoát Hô Cận nghèo	**114**
134	**Nguyễn Thị Mua**	Nguyễn Thị Mua	25/02/1953		1.400.000	100.000	Nguyễn Đình Hanh	1030788231	Vietcombank	Đại Lã	Thoát Hô Cận nghèo	**115**
135	**Phạm Thị Đạt**	Phạm Thị Đạt	07/11/1985		1.050.000	450.000	Phạm Thị Đạt	1050093144	Vietcombank	Kim Độ	Thoát Hô Cận nghèo	**116**
136	**Đinh Thị Quanh**	Đinh Thị Quanh	10/10/1950		700.000	800.000	Phạm Thị Luyến	0341007097921	Vietcombank	Kim Độ	Thoát Hô Cận nghèo	**117**
137		Phạm Ngọc Linh	08/01/2010			1.500.000	Phạm Ngọc Linh	8877972842	BIDV	Kim Độ	Thoát Hô Cận nghèo	
138	**Đinh Văn Vinh**	Đinh Văn Vinh	11/02/1976		700.000	800.000	Đinh Văn Vinh	9704229202559413104	MB	Kim Độ Trại	Thoát Hô Cận nghèo	**118**
139	**Hoàng Quang Vinh**	Hoàng Quang Vinh	20/02/1988		1.050.000	450.000	Hoàng Quang Vinh	0341007119425	Vietcombank	Kim Độ Trại	Thoát Hô Cận nghèo	**119**
140	**Nguyễn Văn Đang**	Nguyễn Hải Đức	23/04/2007		1.400.000	100.000	Nguyễn Văn Đang	2303281008551	Agribank	Linh Khê	Thoát Hô Cận nghèo	**120**
141	**Nguyễn Thị Vui**	Nguyễn Thị Vui	30/10/1983		1.050.000	450.000	Nguyễn Thị Vui	2303206024907	Agribank	Linh Khê	Thoát Hô Cận nghèo	**121**
142	**Nguyễn Văn Biên**	Nguyễn Thị Oanh	18/12/1998		1.050.000	450.000	Nguyễn Văn Hải	1050762496	Vietcombank	Tống Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**122**
143	**Mạc Thị Hà**	Mạc Thị Hà	02/01/1979		1.050.000	450.000	Nguyễn Thị Lan Anh	100885258733	Vietinbank	Tông Phố	Thoát Hô Cận nghèo	**123**
144	**Nguyễn Văn Hà**	Nguyễn Thị Vân	01/01/1957		1.400.000	100.000	Nguyễn Thị Phượng	2303205045010	Agribank	Lê Hà	Thoát Hô Cận nghèo	**124**

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
145	**Nguyễn Thị Lũng**	Nguyễn Thị Lũng	01/01/1956			1.500.000	Nguyễn Thị Huệ	20001013917701	MSB	Lê Hà	Thoát Hô Cận nghèo	**125**
146	**Mạc Thị Từ**	Mạc Thị Từ	01/01/1958			1.500.000	Nguyễn Văn Sang	4450223599	BIDV	Lê Hà	Thoát Hô Cận nghèo	**126**
147	**Trần Văn Đại**	Trần Văn Dương	21/8/2009			1.500.000	Trần Văn Dương	0965901751	MB	Lương Gián	Thoát Hô Cận nghèo	**127**
148	**Trần Thị Lương**	Trần Thị Lương	26/11/1984		1.050.000	450.000	Trần Kim Quy	0987695809	Vietinbank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	**128**
149	**Trần Thị Gái**	Trần Thị Gái	01/01/1937		700.000	800.000	Trần Đức Trưởng	8894777853	BIDV	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	**129**
150	**Nguyễn Hữu Cảnh**	Nguyễn Hữu Cảnh	21/11/1975		1.050.000	450.000	Nguyễn Hữu Cảnh	0341007177680	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	**130**
151		Nguyễn Thị Hoà	03/10/2004			1.500.000	Nguyễn Hữu Cảnh	0341007177680	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	
152		Nguyễn Thị Huế	03/10/2004			1.500.000	Nguyễn Hữu Cảnh	0341007177680	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	
153	**Trần Quang Hưng**	Trần Quang Hưng	04/12/1959		1.400.000	100.000	Trần Quang Hiển	0973841988	Vietinbank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	**131**
154	**Nguyễn Xuân Huy**	Vũ Thị Ngoan	06/04/1982		1.050.000	450.000	Vũ Thị Ngoan	0341001520664	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	**132**
155		Nguyễn Thị Khánh Hoà	30/06/2008			1.500.000	Vũ Thị Ngoan	0341001520664	Vietcombank	Trực Trì	Thoát Hô Cận nghèo	
156	**Trần Thế Bình**	Trần Thế Bình	31/12/1985		1.400.000	100.000	Trần Thị Hà	0211021582004	Bảo việt Bank	Đông Thôn	Thoát Hô Cận nghèo	**133**
157		Trần Thị Khánh Linh	25/03/2009			1.500.000	Trần Thị Hà	0211021582004	Bảo việt Bank	Đông Thôn	Thoát Hô Cận nghèo	
158	**Lê Thị Dung**	Lê Thị Dung	01/01/1958			1.500.000	Vũ Thị Lâm	103876483839	Vietinbank	Đông Thôn	Thoát Hô Cận nghèo	**134**
159	**Trần Thị Hiếu**	Trần Thị Hiếu	01/01/1948		1.400.000	100.000	Lê Khả Tuấn	2303205023211	Agribank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**135**
160	**Lê Thị Kết**	Lê Thị Kết	06/04/1964		1.400.000	100.000	Lê Khả Hiếu	0341007146165	Vietcombank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**136**
161	**Trần Thế Toàn**	Trần Thế Toàn	01/01/1960		1.400.000	100.000	Vũ Thị Thoa	9394320998	Vietcombank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**137**
162	**Trần Thị Đoan**	Đỗ Thị Tuyết Mai	23/09/2008			1.500.000	Trần Thị Đoan	0341006841883	Vietcombank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**138**
163		Đỗ Đức Khôi	12/04/2009			1.500.000	Trần Thị Đoan	0341006841883	Vietcombank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
164	**Lê Thị Tám**	Lê Thị Tám	01/01/1962			1.500.000	Trần Đình Huy	103882418968	Vietinbank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**139**
165	**Lê Thị Hằng**	Lê Thị Hằng	14/05/1984		1.050.000	450.000	Lê Thị Hằng	106873393765	Vietinbank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**140**
166		Lý Phương Anh	01/05/2006			1.500.000	Lê Thị Hằng	106873393765	Vietinbank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	
167	**Vũ Thị Mùa**	Vũ Thị Mùa	01/01/1958			1.500.000	Vũ Đình Đông	2303249004103	Agribank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**141**
168	**Vũ Thị Tiến**	Vũ Thị Tiến	26/04/1961			1.500.000	Doãn Thị Thọ	2303205024079	Agribank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**142**
169	**Phạm Công Luật**	Phạm Công Luật	28/11/1978		1.050.000	450.000	Phạm Thị Nữ	0341001520655	Vietcombank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**143**
170	**Phạm Công Thạch**	Nguyễn Thị Thư	19/12/1962		700.000	800.000	Phạm Công Anh	9368283176	Vietcombank	An Xá	Thoát Hô Cận nghèo	**144**
Tổng						**134.828.000**						

Ghi bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng./.

Xã Trần Phú, ngày 01 tháng 06 năm 2026

NGƯỜI LẬP

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Phúc Đức

Nguyễn Văn Bền

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng BTXH (nếu có)	Mức hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng (nếu có)	Đối tượng hưởng Nghị quyết số 04/2026 (01 tháng)	Thông tin tài khoản			Thôn	Loại đối tượng	Ghi chú *(Số chủ hộ)*
							Họ và tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng			
